

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang T và bà Lê Thị H.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Kh - Thư ký của TAND khu vực 10 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn M - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST- HS ngày 22/9/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST- HS ngày 05/11/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/HSST – QĐ, ngày 19/11/2025, đối với các bị cáo:

1. Dương Thanh Ph(tên gọi khác: không), sinh ngày 03/4/1998 tại xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn Tân Phong, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị; tạm trú tại: Thôn Lương Thịnh, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 044098002763, cấp ngày 07/5/2020; nghề nghiệp: Phó quản lý Trại lợn Lương Sơn 2 thuộc Công ty cổ phần Thái Việt Corporation; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H và bà Hoàng Thị T; vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

2. Vi Văn H (tên gọi khác: không), sinh ngày 03/9/1990 tại xã Thanh Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn Tân Hùng, xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú tại: Thôn Lương Thịnh, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038090009754, cấp ngày 27/8/2021; nghề nghiệp: Kỹ thuật trưởng Trại lợn Lương Sơn 2 thuộc Công ty cổ phần Thái Việt Corporation; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 05/8/2025) quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Ngọc T và bà Hà Thị V; có vợ là Lương Thị K và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

3.Lê Trung Đ(tên gọi khác: không), sinh ngày 11/10/1997 tại xã Cam Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú: Thôn Hòa Tân, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị; tạm trú tại: Thôn Lương Thịnh, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 044097001220, cấp ngày 18/7/2022; nghề nghiệp: Nhân viên Trại lợn Lương Sơn 2 thuộc Công ty cổ phần Thái Việt Corporation; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H(đã chết) và bà Phạm Thị H; có vợ là Lê Thị Thu H và 01 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa(có mặt.)

***Bị hại:** Công ty cổ phần Thái Việt Corporation; người đại diện theo pháp luật ông Pornchai Saibuangam, sinh năm 1986, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1996; Số CCCD: 049196008885, cấp ngày 12/9/2022; địa chỉ: số 36 đường Nguyễn Chánh, khu phố Phú Cường, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai(Theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2025)(vắng mặt).

***Những người làm chứng:**

- Chị Dương Thị H, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Phù Thị, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị (có mặt).

- Anh Lâm Thành Nh, sinh năm 1995; trú tại: Xóm 1, ấp 04 Tiến Hưng, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh Trịnh Văn Ng, sinh năm 1987; trú tại: Công ty Đầu tư nông nghiệp công nghệ cao Lương Sơn(Thôn Lương Thịnh, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hóa) (vắng mặt).

- Anh Trịnh Huy B, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Minh Quang, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Chị Lương Thị H, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Minh Quang, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Hòa Tân, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị (có mặt).

- Chị Trịnh Thị H, sinh năm 2006; trú tại: Thôn Minh Quang, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Anh Lê Sỹ T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Trung Thành, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Anh Vi Văn D, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Na Nhị, xã Yên Nhân, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Chị Lương Thị K, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Tân Hùng, xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hoá (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần Thái Việt Corporation (gọi tắt là Công ty Thái Việt), có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề chăn nuôi gia súc, gia cầm, 100% vốn nước ngoài (Thái Lan), địa chỉ: Thôn Trung Lương, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam (nay là thôn Trung Lương, xã Tam Mỹ, thành phố Đà Nẵng). Ngày 10/12/2022 Công ty Thái Việt ký Hợp đồng thuê 02 trại chăn nuôi của Công ty cổ phần Đầu tư nông nghiệp Công nghệ cao Lương Sơn (gọi tắt là Công ty Lương Sơn) để nuôi lợn nái và lợn thịt tại thôn Lương Thịnh, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Trại lợn Lương Sơn 1 nuôi lợn nái với 2.400 con và Trại lợn Lương Sơn 2 nuôi lợn thịt với 16.000 con. Đồng thời Công ty Lương Sơn có trách nhiệm ép phân và tiêu hủy lợn chết tại trại lợn.

Ngày 05/01/2023, Công ty Thái Việt đã ký Hợp đồng lao động với Dương Thanh Ph, sinh năm: 1998, trú tại: Thôn Tân Phong, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn Tân Phong, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị), đến ngày 16/8/2024 Phương được điều chuyển về làm Phó quản lý trại lợn thịt Lương Sơn 2, nhiệm vụ của Phương là quản lý, vận hành trại đạt chất lượng, lập mục tiêu cho trại theo mô hình thông minh quy định rõ ràng ai làm gì, làm khi nào, thực hiện như thế nào, quản lý, kiểm soát công việc theo kế hoạch, kiểm tra số lượng lợn, cám, thuốc, quản lý nhân sự, đề xuất bán lợn, tổng hợp kết quả công việc. Ngày 06/9/2024, Công ty Thái Việt ký Hợp đồng lao động với Vi Văn H, sinh năm: 1990, trú tại: Thôn Tân Hùng, xã Thanh Tân, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã Thanh Kỳ, tỉnh Thanh Hóa), Huế được phân công làm Kỹ thuật trưởng trại thịt Lương Sơn 2, nhiệm vụ của Huế là kiểm tra số lượng lợn hàng ngày, hàng tuần, cuối tháng, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ hệ thống phòng dịch bệnh của trại, kiểm tra, theo dõi các báo cáo trong quá trình sản xuất. Ngày 07/11/2024, Công ty Thái Việt ký Hợp đồng lao động với Lê Trung Đ, sinh năm: 1997, trú tại: Thôn Hòa Tân, xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn Tân Phong, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị), Đ được phân công làm Kỹ thuật trại thịt Trại lợn Lương Sơn 2, nhiệm vụ của Đ là thực hiện theo sự phân công của H.

Theo quy định của Công ty Thái Việt công nhân phụ trách chuồng phải quan sát, phát hiện lợn chết phải báo ngay cho Kỹ thuật trại, hàng ngày sau 15 giờ công nhân tập trung xác lợn chết vào khu vực quy định, tiến hành xếp hình, cắt tai trái, ghi số thứ tự, ngày chết lên thân lợn bằng cách xịt sơn, chụp và gửi hình ảnh báo cáo công ty sau đó mổ xác và tiêu hủy. Tại Trại lợn Lương Sơn 2 việc tiêu hủy lợn chết do Công ty Lương Sơn thực hiện. Khi có lợn chết tại Trại lợn Lương Sơn 2 H thực hiện chụp ảnh, rồi gửi ảnh vào nhóm zalo “Báo cáo heo chết - Trại thịt” để báo cáo về công ty, sau đó đưa lợn chết để tại cửa để Công ty Lương Sơn đến mang đi tiêu hủy. Quá trình làm quản lý tại đây, Ph phát hiện ra sơ hở trong việc quản lý lợn chết đó là: Khi có lợn chết chỉ cần chụp ảnh đưa vào nhóm zalo “Báo cáo heo chết - Trại thịt” rồi đưa ra cửa, để Công ty Lương Sơn mang đi tiêu hủy là xong nhiệm vụ, không cần lập biên bản bàn giao, không cần đối chiếu số lợn chết nên Ph đã nảy sinh ý định báo tăng số lợn chết để số lợn sống dư ra rồi bán ra ngoài lấy tiền tiêu xài.

Vào đầu tháng 02/2025 tại nhà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1989, trú tại: xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hoá, Ph gặp Trịnh Huy B, sinh năm: 1983, trú tại: Thôn Minh Quang, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hoá, làm nghề hàng xeo (mổ lợn để bán thịt), qua trò chuyện, biết Ph làm quản lý trại lợn thịt Lương Sơn 2 nên B hỏi “*Có bán lợn thịt không?*”, Ph nói “*Có một số lợn không đủ tiêu chuẩn xuất theo kế hoạch của Công ty Thái Việt nên Phương có nhiệm vụ bán thanh lý để thu hồi vốn cho công ty*”, rồi Ph, B trao đổi số điện thoại để liên hệ việc mua bán lợn.

Sau khi thống nhất với B về việc mua, bán lợn, Ph bàn bạc với H, Đ việc báo tăng không số lợn chết để lợn sống dư ra bán cho B thì được H, Đ đồng ý. Thủ đoạn Ph, H, Đ là sau khi đã chụp ảnh lợn chết, gửi vào nhóm zalo “Báo cáo heo chết - Trại thịt” thì để lại 01 - 02 con không giao cho Công ty Lương Sơn mang đi tiêu huỷ, hôm sau Đ, H sẽ xóa sơn cũ, xít sơn mới, đánh số lại, đưa sang chuồng khác rồi chụp ảnh gửi vào nhóm zalo “Báo cáo heo chết - Trại thịt” để báo cáo thêm lần nữa và khi bán lợn thực hiện vào ban đêm, tắt điện, tắt Camera để công ty không biết. Với thủ đoạn trên Ph, H, Đ đã thực hiện 03 lần bán 60 con lợn của Công ty Thái Việt, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Ngày 03/3/2025, Trịnh Huy B gọi điện cho Ph hỏi mua lợn, Ph thấy mới báo không được 04 con, nhưng Ph là người được giao nhiệm vụ kiểm tra, báo cáo số lượng lợn nên có thể cứ bán trước và báo không lợn chết để bù vào sau, do vậy Ph quyết định bán cho B 20 con. Ph hẹn B đến khoảng 20 giờ cùng ngày lên trại Lương Sơn 2 bắt lợn. Nghe vậy, B gọi điện thoại thuê xe ô tô biển số 36C-456.06 do Vi Văn D, sinh năm: 1994, trú tại: Thôn Na Nghiu, xã Yên Nhân, tỉnh Thanh Hoá, làm chủ sở hữu và làm dịch vụ chở thuê, để chở lợn, nhưng do D bận công việc nên đã nói Hà Văn H, sinh năm: 1987, trú tại: thôn Trung Thành, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hoá, là tài xế lái xe thuê cho D, đi chở lợn thay cho D. Khi H điều khiển xe ô tô chở B đến trại lợn, Ph cùng H và Đ xuống chuồng lựa 20 con ra bán cho B, nhưng Ph, H, Đ quên không tắt Camera an ninh. Đến ngày 04/3/2025 B gọi cho Ph hỏi số tiền phải trả và số tài khoản để chuyển tiền. Ph nói với B bán 20 con, tính trung bình 100 kg/con, giá 63.000đ/kg, thành tiền là 126.000.000 đồng. B đề nghị bớt, Phương đồng ý bớt 1.000.000 đồng, còn lấy 125.000.000 đồng. Sau đó, Ph gọi điện cho Dương Thị H (chị ruột của Ph), nhờ tài khoản của H để B chuyển tiền đến. Ph nhắn số tài khoản của H cho B, B đưa tiền mặt nhờ Trịnh Thị H (con gái của B) chuyển vào tài khoản H 125.000.000 đồng nhưng tài khoản của H không đủ nên H nói Lê Sỹ T (chồng của H) chuyển khoản hộ cho H và H nhận từ B 125.000.000 đồng tiền mặt. Ph nói H chuyển cho H 15.000.000 đồng, còn Ph trực tiếp chuyển cho Đ 15.000.000 đồng từ số tài khoản của Ph. B trả tiền thuê xe cho D 1.000.000 đồng. Sau khi mua được lợn B mang về nuôi nhốt và làm thịt bán dần cho các đầu mối tại xã Yên Nhân, Bát Mọt và đi bán lẻ trên địa bàn xã Lương Sơn.

Lần thứ 2: Ngày 27/3/2025, B gọi điện hỏi mua lợn, Ph biết chưa bù đủ số lợn đã bán (bằng cách báo không lợn chết) nhưng vẫn quyết định bán thêm 20 con. Ph hẹn đêm đến bắt lợn, với phương thức mua bán như lần trước, B gọi điện thuê ô tô biển số 36C-456.06 của D đi chở lợn, khi xe đến Ph cùng H, Đ mở cửa chuồng, lựa 20 con để bán cho B, trước khi lựa lợn Đ đi tắt Camera an ninh để Công ty không biết. Ngày 28/3/2025, B đưa 125.000.000 đồng cho H nhờ chuyển vào tài khoản của

H để trả tiền mua lợn cho Ph. Nhận được tiền Ph chia cho H 15.000.000 đồng, rồi nói H chuyển vào tài khoản của H 14.000.000 đồng, Ph chuyển trực tiếp vào tài khoản của H 1.000.000 đồng và Ph trực tiếp chuyển khoản cho Đ 15.000.000 đồng. B trả tiền thuê xe cho D 1.000.000 đồng. Sau khi mua được lợn B mang về nuôi nhốt và làm thịt bán dần cho các đầu mối tại xã Yên Nhân, Bát Mọt và đi bán lẻ trên địa bàn xã Lương Sơn.

Lần thứ 3: Ngày 28/4/2025 B tiếp tục hỏi mua lợn, mặc dù chưa bù đủ số lợn đã bán (bằng cách báo không lợn chết) nhưng Ph vẫn quyết định bán thêm 20 con cho B. Lúc này Ph đang nghỉ phép tại Quảng Bình, nhưng vẫn hẹn B đêm đến bắt lợn. Nghe vậy, B gọi điện cho Vi Văn D để thuê xe ô tô biển số 36C-456.06 rồi cùng Lương Thị H (vợ của B) đi bắt lợn, khi đến nơi, Ph gọi điện thoại cho H, Đ mở cửa chuồng, lừa 20 con ra cửa để bán cho B, trước khi lừa lợn H đi tắt Camera an ninh để công ty không biết. Ngày 29/4/2025 B trả tiền mua lợn cho Ph cũng bằng cách chuyển vào số tài khoản của H, nhưng B chê lợn xấu nên trả 117.000.000 đồng. Do bị Công ty phát hiện nên Ph chưa chia tiền cho H và Đ. B trả tiền thuê xe cho D 700.000 đồng. Sau khi mua được lợn, B mang về nuôi nhốt và làm thịt bán dần cho các đầu mối tại xã Yên Nhân, Bát Mọt và đi bán lẻ trên địa bàn xã Lương Sơn.

Do phát hiện điện Camera tại trại lợn bị mất đột ngột nên nhân viên phòng kiểm soát nội bộ của Công ty Thái Việt nghi ngờ, theo dõi đến 22 giờ ngày 28/4/2025 (lần bán lợn thứ 3) đã phát hiện, dùng điện thoại di động quay lại hành vi bán lợn trái phép của H, Đ cho B. Sau đó, tố giác hành vi của D, H, Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa. Biết hành vi của mình không thể che giấu ngày 16/5/2025 Ph, H, Đ đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 2557/KL-KTHS ngày 21/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá (giám định 4 điện thoại di động), kết luận:

- + Điện thoại OPPO A 16K (thu giữ của Trịnh Huy B) tìm thấy 18 tin nhắn Message, 1158 tin nhắn zalo.

- + Điện thoại Iphone 13 (thu giữ của Vi Văn H): Không tiến hành giám định, do hiện tại thiết bị và phần mềm chuyên dụng không kết nối được với thiết bị giám định.

- + Điện thoại Iphone 12 ProMax (thu giữ của Dương Thanh Ph): tìm thấy 1279 tin nhắn Message, 549836 tin nhắn zalo.

- + Điện thoại Iphone 11 ProMax (thu giữ của Lê Trung Đ): tìm thấy 861 tin nhắn Message, 25498 tin nhắn zalo.

- + Kèm theo kết luận giám định là 01 tệp “Phuluc.rar” có dung lượng 59,3GB ... lưu trong 01 USB.

Tại Kết luận giám định số 2788/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá (giám định 02 video trong 01 USB Công ty CP Thái Việt Coparation gửi kèm đơn tố giác tội phạm), kết luận:

- + Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 tệp video của 01 USB gửi giám định.

- + Trích xuất 9 ảnh từ các tệp video gửi giám định.
- + Kèm theo Kết luận giám định là 01 tệp Phụ lục gồm 9 ảnh trong 5 trang giấy A4.

Tại Kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2025 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân (cũ), kết luận: Tổng giá trị của 60 con lợn, khối lượng 6.000kg là 390.000.000 đồng.

Về các tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với Trịnh Huy B làm hàng xeo, khi biết được Ph là quản lý trang trại lợn, được Ph trao đổi trong trang trại có loại lợn xấu, không đủ tiêu chuẩn xuất bán theo kế hoạch của Công ty, Ph có nhiệm vụ bán thanh lý để thu hồi vốn, B đã đồng ý mua. Việc mua bán lợn, trả tiền B thực hiện theo sự sắp xếp của Ph. B không biết số lợn mình mua là do Ph phạm tội mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối Bón về tội “Tham ô tài sản” cùng với Ph với vai trò đồng phạm và không có căn cứ để xử lý B về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài do người khác phạm tội mà có”.

- Đối với Dương Thị H (chị gái của Ph), hai chị em đã chuyển khoản qua lại cho nhau nhiều lần, Ph biết số tài khoản nên đã hướng dẫn B chuyển khoản vào tài khoản của H, sau đó gọi điện cho H nói là có bạn chuyển tiền, nhờ H kiểm tra lại tài khoản. H thấy có Lê Sỹ T, Trịnh Thị H chuyển tiền đến nhưng không ghi nội dung chuyển tiền. Ngay sau đó Ph nói chị H chuyển lại tiền cho Ph. H không hỏi, không biết đó là tiền Ph phạm tội mà có, chỉ khi làm việc với Cơ quan điều tra, H mới biết nội dung và đã nộp lại đủ số tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là có căn cứ.

- Đối với Lương Thị H (vợ của B): Hàng ngày H đi bán thịt lợn tại chợ, việc mua lợn, mổ lợn do B thực hiện. Lần mua lợn ngày 3/3/2025, 27/3/2025 H không biết B mua ở đâu, chỉ có lần cuối vào ngày 28/4/2025 H đi cùng, thấy xe đi vào trang trại Lương Sơn 2, Hạnh hỏi B sao lại mua được lợn của trang trại thì B nói trong trang trại có loại lợn xấu, không đủ tiêu chuẩn xuất theo kế hoạch của Công ty nên quản lý trại bán thanh lý nên H đi cùng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là phù hợp.

- Đối với Trịnh Thị H (con gái B): Do B bị bệnh động kinh, không sử dụng được Smartbanking (tính năng chuyển tiền trên điện thoại thông minh) nên mỗi lần chuyển tiền B đều nhờ H thực hiện. Các ngày 04/3/2025, 28/3/2025 và 29/4/2025 Bón mang tiền mặt đến nhà nhờ H chuyển vào tài khoản của Dương Thị H. B không nói chuyển tiền gì, H cũng không hỏi nên không biết nội dung chuyển tiền như thế nào nên khi chuyển tiền H không ghi nội dung. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là đúng quy định.

- Đối với Lê Sỹ T (chồng của H): Ngày 04/3/2025 B mang tiền đến nhà nhờ H chuyển tiền vào tài khoản Dương Thị H. H kiểm tra tài khoản thấy không đủ tiền nên nhờ T chuyển hộ. T đã chuyển 125.000.000 đồng vào tài khoản H. T chỉ chuyển tiền hộ cho H, không biết nội dung chuyển tiền như thế nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

- Đối Vi Văn D có xe ô tô biển số 36C-456.06 được B thuê đi chở lợn mua của Phương 03 lần. Trong đó, D nhờ Hoàn đi chở thay 01 lần, nhưng D, H và B không biết việc Ph, H và Đ bán lợn cho B là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với D và H là đúng luật định.

Đồ vật, tài sản tạm giữ; xử lý vật chứng:

- Tạm giữ của Dương Thanh Ph 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax, tạm giữ của Vi Văn H 01 điện thoại Iphone 13, tạm giữ của Lê Trung Đ 01 điện thoại 11 ProMax, tạm giữ của Trịnh Huy B 01 điện thoại OPPO A 16K. Hiện các điện thoại này đang được bảo quản tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thanh Hoá, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 390.000.000 đồng do các bị cáo Ph, H, Đ giao nộp lại, quá trình điều tra, truy tố đã trả lại cho Công ty cổ phần Thái Việt Corporation do ông PORNCHAI SAIBUANGAM, sinh ngày: 14/01/1986, quốc tịch: Thái Lan, số hộ chiếu: AC4714161, là Tổng giám đốc - Người đại diện theo pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Ph đã nộp lại số tiền 330.000.000 đồng; H đã nộp lại số tiền 30.000.000 đồng và Đ đã nộp lại 30.000.000 đồng. Công ty cổ phần Thái Việt Corporation đã nhận đủ số tiền 390.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSKV 10 ngày 18/9/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Dương Thanh Ph, Vi Văn H và Lê Trung Đ về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Dương Thanh Ph từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị

cáo Vi Văn H từ 30 đến 36 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Trung Đ từ 30 đến 36 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 03(Ba) chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo Dương Thanh Ph, Vi Văn H, Lê Trung Đ; trả lại cho anh Trịnh Huy B 01(Một) điện thoại Oppo A16K.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, những người làm chứng Lâm Thành Nh, Trịnh Văn Ng, Trịnh Huy B, Lương Thị H, Trịnh Thị H, Lê Sỹ T và Vi Văn D vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Dương Thanh Ph, Vi Văn H và Lê Trung Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý lợn chết tại Trại lợn Lương Sơn 2, địa chỉ tại thôn Lương Thịnh, xã Lương Sơn, tỉnh Thanh Hoá do Công ty cổ phần Thái Việt Corporation làm chủ sở hữu, vào các ngày 03/3/2025, ngày 27/3/2025, ngày 28/4/2025 Dương Thanh Ph với vị trí là Phó quản lý Trại lợn Lương Sơn 2 đã bàn bạc, chỉ đạo Vi Văn H là kỹ thuật trưởng và Lê Trung Đ là công nhân kỹ thuật của Trại lợn Lương Sơn 2 cùng nhau bán 03 lần với 60 con lợn, trị giá 390.000.000(Ba trăm chín mươi triệu đồng) cho Trịnh Huy B để lấy tiền tiêu xài mà không được sự

cho phép của Công ty cổ phần Thái Việt Corporation. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức chặt chẽ, trong đó bị cáo Ph giữ vai trò chính là người khởi xướng, rủ rê, còn bị cáo H, Đ có vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Dương Thanh Ph, Vi Văn H và Lê Trung Đ đã phạm tội “Tham ô tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c,d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi của các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty mà mình có trách nhiệm quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Trong vụ án này, bị cáo Dương Thanh Ph là người khởi xướng, rủ rê các các bị cáo Vi Văn H và Lê Trung Đ thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực nên giữ vai trò chính trong vụ án; các bị cáo Vi Văn H và Lê Trung Đ vai trò tham gia trong vụ án chỉ là đồng phạm do bị rủ rê lôi kéo, giúp sức trong việc thực hiện tội phạm, các bị cáo Vi Văn H, Lê Trung Đ thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo Dương Thanh Ph, không được biết số tiền bị cáo Dương Thanh Ph bán lợn được bao nhiêu, và được chia tỷ lệ rất ít (mỗi bị cáo được chia 30.000.000đ) trong tổng số tiền các bị cáo phạm tội mà có, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thờ cúng liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: bị cáo Dương Thanh Ph trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật; mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án, tính

chất, mức độ tội phạm đã gây ra, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo Vi Văn H, Lê Trung Đ trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt; vai trò tham gia trong vụ án chỉ là đồng phạm do bị rủ rê lôi kéo nên nhất thời phạm tội; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung; mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với vai trò tham gia trong vụ án, tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đây là cơ hội để các bị cáo phấn đấu sửa chữa, gạt bỏ lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo Dương Thanh Ph, Vi Văn H và Lê Trung Đ. Các vật chứng nêu trên các bị cáo đã sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại thu giữ của Trịnh Huy B; quá trình điều tra xác định đây là sản của Trịnh Huy B, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Dương Thanh Ph, Vi Văn H, Lê Trung Đ phạm tội “ Tham ô tài sản”.

1. Căn cứ các điểm c,d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Dương Thanh Ph 04 (Bốn) năm 02(Hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2025).

2. Căn cứ các điểm c,d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Vi Văn H 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2025).

3. Căn cứ các điểm c,d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017): xử phạt bị cáo Lê Trung Đ 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2025).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo Dương Thanh Ph, Vi Văn H và Lê Trung Đ.

- Trả lại cho anh Trịnh Huy B 01(Một) điện thoại Oppo A16K.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/10/2025 giữa Phòng PC03 - Công an tỉnh Thanh Hóa với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thanh Hóa).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Dương Thanh Ph, Vi Văn H và Lê Trung Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 10 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Sỹ Hỷ